TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/DS-ST
Ngày: 27/02/2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Lê Diễm Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thảo

2. Bà Phạm Thị Mai

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Vũ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Gấm – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 256/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2022 về: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần S

Địa chỉ trụ sở: phường V, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lã Ngọc Msinh năm 1970; địa chỉ liên hệ: phường V, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy ủy quyền số 213/2021/UQ-TTT ngày 31/3/2021.

(Ông M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Ông Ngô Văn Tr, sinh năm 1957; địa chỉ: Phường X, quận Y, TP. Hồ Chí Minh

(Ông Tr vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản không tiến hành hòa giải được, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 09/04/2008, ông Ngô Văn Tr có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng– các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Tr, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Tr đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 58.303.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Tr đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 40.567.408 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Tr vẫn không có thiện chí trả nợ, vi phạm thỏa thuận của hợp đồng. Do ông Tr vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 01/07/2009 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Do đó, Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Ngô Văn Tr phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 27/02/2023 là 155.588.204 đồng (một trăm năm mươi lăm triệu năm trăm tám mươi tám ngàn hai trăm lẻ bốn) đồng, trong đó: nợ gốc: 31.167.544 đồng; lãi quá hạn: 124.420.660 đồng. Ngoài ra ông Ngô Văn Tr có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 28/02/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án có căn cứ xác định giữa Ngân hàng TMCP S và ông Ngô Văn Tr Tr có xác lập quan hệ tín dụng vay tài sản với hạn mức thẻ tín dụng là 20.000.000 đồng. Do ông Tr vi phạm nghĩa vụ trả nợ và hiện còn nợ Ngân hàng số tiền 155.588.204 đồng trong đó: nợ gốc: 31.167.544 đồng; lãi quá hạn tạm tính đến ngày 27/02/2023 là 124.420.660 đồng nên yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của các bên đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Skhởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn – ông Ngô Văn Tr. Tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế

ngày 09/4/2018 thể hiện ông Tr có địa chỉ thường trú tại Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại kết qủa xác minh của Công an Phường X, quận Y cũng thể hiện ông Tr có hộ khẩu thường trú tại đây nhưng hiện đang cư ngụ tại Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, Công an Phường B, quận G trả lời ông Ngô Văn Tr không thực tế cư ngụ tại địa chỉ trên. Như vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và hướng dẫn tại Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu ông Ngô Văn Tr thanh toán số tiền nợ là là 155.588.204 đồng, trong đó: nợ gốc: 31.167.544 đồng; lãi quá hạn: 124.420.660 đồng và các khoản lãi phát sinh từ ngày 28/02/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 09/4/2008, bản các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần S xác nhận của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì có đủ cơ sở xác định Ngân hàng Thương mại cổ phần S có cấp thẻ tín dụng cho ông Ngô Văn Tr với hạn mức tín dụng 20.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Ông Tr đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền 58.303.000 đồng, chỉ thanh toán tổng cộng 40.567.408 đồng. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông Tr đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 01/7/2009 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 27/02/2023 số tiền ông Tr còn nợ Ngân hàng là 155.588.204 đồng (một trăm năm mươi lăm triệu năm trăm tám mươi tám ngàn hai trăm lẻ bốn) đồng, trong đó: nợ gốc: 31.167.544 đồng; lãi quá hạn: 124.420.660 đồng. Xét thấy, ông Tr đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo như thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng nên việc Ngân hàng yêu cầu ông Tr trả ngay một lần toàn bộ số tiền trên tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 28/02/2023 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 09/4/2008, bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng đã ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần S, là phù hợp với quy định tại các Điều 280, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có căn cứ chấp nhận.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm là 7.779.410 đồng do ông Ngô Văn Tr phải chịu. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.414.712đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 688, Điều 280, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại cổ phần S:

Buộc ông Ngô Văn Tr có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 155.588.204 đồng (một trăm năm mươi lăm triệu năm trăm tám mươi tám ngàn hai trăm lẻ bốn) đồng, trong đó: Nợ gốc: 31.167.544 (ba mươi mốt triệu một trăm sáu mươi bảy ngàn năm trăm bốn mươi bốn) đồng; Lãi quá hạn tính đến ngày 27/02/2023 là: 124.420.660 (một trăm hai mươi bốn triệu bốn trăm hai mươi ngàn sáu trăm sáu mươi) đồng.

Kể từ ngày 28/02/2023, ông Ngô Văn Tr còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế đã ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S ngày 09/4/2008, bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Phương thức và thời hạn trả: Trả một lần toàn bộ số tiền trên ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/ Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm 7.779.410 (bảy triệu bảy trăm bảy mươi chín ngàn bốn trăm mười) đồng do ông Ngô Văn Tr phải chịu. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.414.712 (ba triệu bốn trăm mười bốn ngàn bảy trăm mười hai) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006559 ngày 03/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Lê Diễm Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Lê Diễm Thúy